

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST

Ngày 20 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình.

Bà Vũ Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quốc Toàn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Nhà văn hóa Tở dân phố Đậu, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân T**; sinh ngày 17/02/1969; tại phường ĐĐ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Phường ĐĐ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Cao Nh (đã chết) và bà Nguyễn Thị S1 (đã chết); có vợ là Trần Thị S2 (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Tại Quyết định số: 01/QĐ – TA ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Xuân T, thời hạn 01 năm 09 tháng. Ngày 16/10/2022, T chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 77/QĐ – XPVPHC ngày 13/6/2024 của Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt Trần Xuân T hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra tại phường Hội Hợp ngày 27/5/2024. Ngày 24/6/2024, T đã chấp hành nộp phạt xong.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 17/QĐ – XPVPHC ngày 04/7/2024 của Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt Trần Xuân T hình thức phạt

tiền, mức phạt 2.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản tại phường Liên Bảo ngày 07/5/2024. Ngày 24/7/2024, T đã chấp hành nộp phạt xong.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/1989/HS - ST ngày 18/8/1989 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phú (nay là thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) xử phạt Trần Xuân T 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (giá trị tài sản trộm cắp 50.000đồng). Đối với việc xác minh thu thập bản án hình sự, chấp hành án và thi hành án phí dân sự, hình phạt bổ sung, kết quả: trong kho lưu trữ của Tòa án và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ không còn lưu Bản án hình sự sơ thẩm số: 08 ngày 18/8/1989, hồ sơ vụ án Trần Xuân T và các tài liệu thi hành án, chấp hành án do thời gian đã lâu, tài liệu trước năm 1990 đã bị mối xông nhiều. Cơ quan điều tra lấy lời khai của T thể hiện đã nộp đầy đủ án phí hình sự, thi hành án dân sự của Bản án trên và khoảng tháng 6/1991 thì chấp hành xong hình phạt tù, ra trại trở về địa phương (đến ngày 03/11/2024 đã được xóa án tích).

+ Ngày 04/9/1991, Trần Xuân T bị Công an thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phú (nay là thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) tạm giữ về hành vi Trộm cắp tài sản của công dân đến ngày 09/9/1991 được trả tự do, không bị xử lý hình sự và xử phạt hành chính (đến ngày 03/11/2024 đã được xóa tiền sự).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/1995/HS - ST ngày 21/10/1995 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phú (nay là thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) xử phạt Trần Xuân T 12 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm ” và phạt bổ sung 1.000.000đồng. Đối với việc xác minh thu thập bản án hình sự, chấp hành án và thi hành án phí dân sự, hình phạt bổ sung, kết quả: trong kho lưu trữ của Tòa án và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ không còn lưu trữ hồ sơ vụ án Trần Xuân T và các tài liệu thi hành án, chấp hành án. Cơ quan điều tra lấy lời khai của T thể hiện đã nộp đầy đủ án phí hình sự, hình phạt bổ sung của Bản án trên và khoảng tháng 5/1996 thì chấp hành xong hình phạt tù, ra trại trở về địa phương (đến ngày 03/11/2024 đã được xóa án tích).

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 03/QĐ – XPVPHC ngày 23/3/2000 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Xuân T hình thức phạt tiền, mức phạt 100.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/4/2000, T đã chấp hành nộp phạt xong (đến ngày 03/11/2024 đã được xóa tiền sự).

+ Tại Quyết định số: 2224/QĐ – CT ngày 19/10/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc Đưa đối tượng nghiện ma túy vào Trung tâm 06 – 06 của tỉnh đối với Trần Xuân T, thời gian cai nghiện bắt buộc 06 tháng. Ngày 23/4/2001, T chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc (đến ngày 03/11/2024 đã được xóa tiền sự).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2001/HS - ST ngày 22/11/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên), tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Xuân T 15 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Án phí hình sự sơ thẩm 50.000đồng.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2002/HS - ST ngày 18/6/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên), tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Xuân T 30 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 91/2001/HS - ST ngày 22.11.2001, buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 45 tháng tù. Ngày 09/3/2006, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Về thi hành án phí hình sự sơ thẩm, T thi hành xong vào tháng 4/2004 (đã được xóa án tích do Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 không còn tội Sử dụng trái phép chất ma túy).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74 ngày 20/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Xuân T 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung số tiền 5.000.000đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. T kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 95/2011/HSPT ngày 26/8/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc không chấp nhận kháng cáo của T, tuyên y án sơ thẩm. Ngày 13/7/2017, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Về thi hành án phí hình sự và hình phạt bổ sung, ngày 14/9/2011 T đã thi hành xong khoản án phí, ngày 25/9/2018, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên có quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án số: 11 đối với khoản tiền nộp phạt bổ sung cho T (đến ngày 03/11/2024 đã được xóa án tích).

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 256/QĐ – XPVPHC ngày 15/11/2000 của Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt Trần Xuân T hình thức phạt tiền, mức phạt 200.000đồng về hành vi mua số lô, số đề. Ngày 29/01/2021, T đã chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 03/11/2024, Trần Xuân T, sinh năm 1969 đang ở nhà tại phường ĐĐ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy loại Heroin nên T một mình đi bộ đến khu vực ngõ 4, phố Chiền, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và nói chuyện với một người nam giới dáng giống người nghiện, khoảng 30 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở trong ngõ 4. Qua nói

chuyện, T hỏi mua được của người này 02 gói ma túy Heroin với giá 300.000đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi bộ tìm nơi vắng người để sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày 03/11/2024, T đi đến ngõ 24A, đường Đầm Vạc, phường ĐĐ, thành phố VY thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra hành chính. Khi nhìn thấy Tổ công tác, do lo sợ hành vi cất giấu ma túy bị phát hiện nên T ném 02 gói ma túy xuống đất cạnh vị trí T đang đứng. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện thu giữ trên mặt đất gần vị trí T đang đứng 02 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất cục, bột màu trắng được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1 (T khai nhận 02 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất cục, bột màu trắng là ma túy loại Heroine của T cất giấu để sử dụng cho bản thân). Sau đó, Tổ công tác đưa Trần Xuân T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường ĐĐ, thành phố VY để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan Công an, Trần Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên.

Ngày 03/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số: 1022/LKX-CSMT-Đ4 đối với chỗ ở của Trần Xuân T ở tổ dân phố An Định, phường ĐĐ, thành phố VY. Quá trình khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Cùng ngày 03/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số: 2792 yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với 02 gói giấy bên trong có chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số: 3177/KL - KTHS ngày 07/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,3239g (Không phải ba hai ba chín gam, không kể bao bì).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, gồm: A1 = 0,2870 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong kín trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ VỤ 2972/2024”.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKSND.TPVY ngày 13 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Trần Xuân T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi

đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân T từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 11 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2870 gam ma túy Heroine cùng bao gói được niêm phong kín trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ VỤ 2972/2024” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 03/11/2024, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc làm nhiệm vụ tại Ngõ 24A, đường Đàm Vạc, tổ dân phố An Định, phường ĐĐ, thành phố VY, phát hiện Trần Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng, qua giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,3239 gam để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Tổ

công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ những vật chứng liên quan và đưa Trần Xuân T về Trụ sở Công an phường Đồng Đa để làm việc.

Hành vi của bị cáo T như trên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T trước khi phạm tội là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản”, tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội “Môi giới mại dâm”; nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Nên hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo lần này cần phải bị nghiêm trị. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo Trần Xuân T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc gói ma túy Heroine thu giữ của Trần Xuân T và người bán ma túy cho T ngày 03/11/2024, quá trình điều tra, T khai nhận: Qua bạn nghiện nói chuyện (T không nhớ nghe ai nói) ở khu vực đầu ngõ 4, phố Chiền, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên thường có một người nam giới đứng bán ma túy. Do vậy, ngày 03/11/2024, T đến đó tìm mua ma túy. Khi gặp nhau trao đổi mua bán ma túy thì T không nhìn rõ mặt vì người này đội mũ che nửa mặt và không biết họ, tuổi, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của người bán ma túy, chỉ biết người này khoảng 30 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m70, mặc áo cộc tay màu trắng, mặc quần bò màu xanh, ngoài ra đây cũng là lần đầu tiên T gặp và mua ma túy của người nam giới này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành xác minh tại Công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên về người nam giới có đặc điểm nhận dạng như khai báo của T nhưng chưa xác định được. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu nào xác định nhân thân, lai lịch người nam giới đã bán ma túy cho T. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 300.000 đồng, Trần Xuân T sử dụng để mua ma túy ngày 03/11/2024, quá trình điều tra T khai nguồn gốc số tiền trên là do T lao động, tích cóp mà có, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với 0,2870 gam ma túy Heroine cùng bao gói được niêm phong kín trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ VỤ 2972/2024” hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03 tháng 11 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2870 gam ma túy Heroine cùng bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy mẫu trả vụ số: 2972/2024” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, được niêm phong và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS; bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Nhung

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA**

.....

.....

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Trang Nhung